

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2023/HS-ST

Ngày: 14- 4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Trường Bảo;
2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST – HS, ngày 14/3/2023; thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA, ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trần Đăng K**, S năm 2001 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn H, G, T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 05/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại Tòa.

* Quá trình nhân thân:

- Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh ra Quyết định số 08/QĐ-TA về áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 24/9/2021;

2. Họ và tên: **Trần Đức P**, sinh năm 1998 tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, G, T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Đức B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 08/12/2022 cho đến nay (Bị bắt theo lệnh truy nã). Hiện có mặt tại Tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trọng P1**, sinh năm 1999 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: K. Lạc Hóa 2, TT. Lạc Tánh, Tánh L1, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ sửa điện lạnh; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền sự, Tiền án: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; và bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: có 02 người, Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 27/10/2022 cho đến nay. Hiện có mặt tại Tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Phan Đông T1 (tên gọi khác: X), sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Hoàng Văn T2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Đinh Trần Trường Đ, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, T. Có mặt.

- Phạm Ngọc H1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02/7/2022 Phạm Trần Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 86B7-496.28 từ thành phố B, Đồng Nai đi về xã G, T. Khi đi đến xã N, huyện Đ thì K gặp một người tên B1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 800.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Khi về đến xã G, K vào nhà bạn là Phạm V ở thôn F, G, Tánh L chơi. Đến khoảng 03 giờ, ngày 03/7/2022 có Phan Đông T1 (X) ở K. 10, TT. Đ,

Đức L2 gọi điện thoại cho K và nhờ K chở đi tìm bạn; K lấy xe mô tô chở T1 đi tìm bạn nhưng không gặp bạn của T1 nên K chở T1 về lại nhà V. Về đến nhà V, K nói cho V và T1 biết mình có ma túy đá và K rủ V, T1 cùng sử dụng ma túy thì V và T1 đồng ý. K nói V lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà ra, K lấy ma túy bỏ vào dụng cụ và dùng bật lửa đốt ma túy cho K, V và T1 cùng sử dụng, số ma túy còn lại K cất giấu trong lỗ gạch trong phòng ngủ của V.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày Trần Đức P ở thôn A, G, Tánh L1 đến nhà V, P hỏi K “*Có ma túy không*”, K nói “*Trong nôi có đó*” thì P lấy dụng cụ sử dụng ma túy tự đốt, tự sử dụng một mình, đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày thì P đi làm.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Hoàng Văn T2 ở thôn A, Đ, T đến nhà V, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rủ T2 sử dụng ma túy thì Thông đồng ý sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K mượn xe của T2 chở T1 ra cây xăng Đ1 ở G để cho T1 đón xe đi căn cứ 6. Lúc này P đến nhà V, sau khi chở T1 đi, K về lại nhà V, thấy K về V hỏi “*Còn ma túy không*”, K nói “*Còn*”, K lấy ma túy trong lỗ gạch ra đưa cho V, V đưa cho P, P bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng rồi đốt lên cho Khương T3 và V sử dụng, số ma túy còn lại P tiếp tục cất giữ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T3 chuẩn bị về thì P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rủ T3 sử dụng rồi về thì Thông đồng ý. Lúc này T3, P, V và K tiếp tục sử dụng chung.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đinh Trần Trường Đ ở K. Lạc Hà, TT. L, Tánh L1 và Nguyễn Trọng P1 ở K. Lạc Hóa 2, TT. L, Tánh L1 đến nhà V. Do quen biết từ trước nên K dẫn P1 đến phòng ngủ của V rồi nói với P “*Đổ đồ vào nỏ chơi với bạn anh đi*”, còn K và Đ đi ra ngoài mua đồ ở thôn G, G. P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và lấy ma túy mà P cất giữ trước đó ra đưa cho P1, P1 cầm ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng rồi dùng bật lửa đốt ma túy cho P, P1, V sử dụng.

Khoảng 15 phút sau K và Đ về lại nhà V nhưng K không vào mà mượn xe của Đ đi về nhà tắm. Lúc này P rủ Đ sử dụng ma túy thì Đ đồng ý, P1 dùng bật lửa đốt ma túy cho Đ sử dụng cùng với P, V và P1. Lúc này có Phạm Ngọc H1, sinh năm 1996 ở thôn E, G đến thấy P, P1, V và Đ đang sử dụng ma túy thì H1 vào cùng sử dụng chung luôn, H1 hút được 02 lần thì về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày K quay lại nhà V trả xe cho Đ đi về. Lúc này do hết ma túy nên K, P1, P và V đi ngủ đến sáng hôm sau. Đến khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 04/7/2022, Công an xã G phối hợp với Công an huyện T tiến hành kiểm tra nhà Phạm Vũ phát h các vật chứng, đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên mời các đối tượng K, P, P1 về Công an xã làm việc. Qua làm việc Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (BL: 114, 115, 138, 139, 167, 168).

- Ngày 04/7/2022, kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T kết luận: Phạm Trần Đăng K, Phạm V, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đều dương tính với Methamphetamine, (BL: 107, 110, 111, 112).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSND-TL ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố **các bị cáo** Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P và Nguyễn Trọng P1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P và Nguyễn Trọng P1 như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt:

Bị cáo Phạm Trần Đăng K từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù;

Bị cáo Trần Đức P từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Trọng P1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 mẫu nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 04cm; 01 cái kéo bằng kim loại, kích thước dài 11,6cm; 01 cái kéo bằng kim loại, kích thước dài 16cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp đỏ, kích thước cao 13,5cm; 01 ống nhựa màu trắng, kích thước dài 27cm; 01 ống thủy tinh cuộn cong, kích thước 13cm x 4,5cm; 01 bật lửa màu trắng, dài 6,7cm; 01 bật lửa màu tím dài 7,5cm.

* Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P và Nguyễn Trọng P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan đã thu thập đầy đủ lời khai của người liên quan.** Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại tòa, các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và thể hiện trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 02/7/2022, Phạm Trần Đăng K có hành vi mua 800.000đồng ma túy đá về để sử dụng. Trong ngày 3/7/2022, K đã cùng với Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 tổ chức cho nhiều đối tượng khác gồm Phạm V, Phan Đông T1, Hoàng Văn T2, Đinh Trần Trường Đ, Phạm Ngọc H1 sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại nhà Phạm V ở thôn F, xã G.

Ngày 04/7/2022, Công an xã G phối hợp với Công an huyện T tiến hành kiểm tra nhà Phạm Vũ phát h các vật chứng, đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên mời các đối tượng K, P, P1 về Công an xã làm việc. Qua làm việc Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Ngày 04/7/2022, kết quả xét nghiệm ma túy của Trung tâm y tế huyện T kết luận: Phạm Trần Đăng K, Phạm V, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đều dương tính với Methamphetamine,

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P và Nguyễn Trọng P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không lo tu chí làm ăn, phụ giúp cho gia đình, xã hội mà lại sớm sa vào tệ nạn xã hội sử dụng ma túy trái phép nên đã có hành vi mua, chuẩn bị công cụ liên hệ với các đối tượng khác đến để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách

quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các đối tượng sử dụng. Do đó cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật hình sự, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Phạm Trần Đăng K là người có hành vi mua ma túy, lựa chọn địa điểm là nhà của Phạm Vũ t thôn F, xã G nơi có chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy; thông tin cho các đối tượng khác đến để cùng sử dụng ma túy nhiều lần trong ngày 3/7/2022.

Bị cáo Trần Đức P sau khi đến nhà Phạm Vũ b tại nhà V có ma túy đã rủ rê, tổ chức cho các đối cùng sử dụng ma túy nhiều lần trong ngày 3/7/2022.

Bị cáo Nguyễn Trọng P1 đến nhà Phạm Vũ tổ c cùng với các đối tượng khác sử dụng ma túy nhiều lần trong ngày 3/7/2022.

Như vậy, trong vụ án này hành vi của Phạm Trần Đăng K là nguy hiểm nhất, kế đến là hành vi của Nguyễn Đức P2 và sau cùng là hành vi của Nguyễn Trọng P1. Cho nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương ứng với tính chất hành vi của từng bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng bị cáo Phạm Trần Đăng K từng là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh ra Quyết định số 08/QĐ-TA về áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc ngày 24/9/2021 nhưng bị cáo không tự tu dưỡng bản thân tránh xa tệ nạn xã hội mà còn có hành vi mua và cùng các đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên cần cân nhắc áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian đủ dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo

Nguyễn Trọng P1 có cậu ruột (Liệt sỹ Võ Thành V1) là người có công với Cách M (được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo P1 một phần hình phạt.

Liên quan trong vụ án này, còn có các đối tượng Phạm V, Phan Đông T1, Huỳnh Văn T4, Đinh Trần Trường Đ và Phạm Ngọc H1 cũng có hành vi sử dụng ma túy tại nhà Phạm Vũ .

Đối với Phạm Vũ s khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 01 ngày 10/01/2023 để xử lý riêng. Đối với Phan Đông T1, Hoàng Văn T2, Đinh Trần Trường Đ, Phạm Ngọc H1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023) các vật chứng gồm:

- + 01 mẫu nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 04cm;
- + 01 cái kéo bằng kim loại, kích thước dài 11,6cm;
- + 01 cái kéo bằng kim loại, kích thước dài 16cm;
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp đỏ, kích thước cao 13,5cm; 01 ống nhựa màu trắng, kích thước dài 27cm; 01 ống thủy tinh cuộn cong, kích thước 13cm x 4,5cm; 01 bật lửa màu trắng, dài 6,7cm; 01 bật lửa màu tím dài 7,5cm.

Đây là các vật dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 đều phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Phạm Trần Đăng K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 5/8/2022).

- Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Đức P 07 (bảy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/12/2022).

- Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng P1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 27/10/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mẫu nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 04cm;

+01 cái kéo bằng kim loại, kích thước dài 11,6cm;

+ 01 cái kéo bằng kim loại, kích thước dài 16cm;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp đỏ, kích thước cáo 13,5cm; 01 ống nhựa màu trắng, kích thước dài 27cm; 01 ống thủy tinh cuộn cong, kích thước 13cm x 4,5cm; 01 bật lửa màu trắng, dài 6,7cm; 01 bật lửa màu tím dài 7,5cm.

(Các vật chứng đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Tánh Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Trần Đăng K, Trần Đức P, Nguyễn Trọng P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/04/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- THADS huyện Tánh Linh;
- Công an huyện Tánh Linh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mận

